MỘT TRỜI Chu Văn An

■ HUY PINÇEAU

… Dù rằng tôi chỉ ở Chu Văn An (CVA) mấy năm ngắn ngủi, nhưng là ở tuổi đang lớn, giữa tình trạng miền Nam đang đổi mới, đổi mới rất nhiều từ chính trị, văn hóa, giáo dục… nhất là giáo dục nên ảnh hưởng trực tiếp rất nhiều đến học đường. Học trò chúng tôi lúc đó, bên cạnh những tên lỏi tì là những thằng đã có vợ con, hoặc công an, mật vụ, chỉ điểm… đầy trong lớp. Tôi nhớ khi Cường, hơn tôi một lớp, được thả sau thời gian nằm tù vì tội biểu tình… trở về trường đã viết thư chào tái ngộ đồng môn, trong đó có làm một bài thơ nữa, và chính các thầy giám thị đã cầm đọc từng lớp. Nhắc đến sự việc này để các bạn thấy là thời đó học sinh CVA "gồ" lắm.

Nói đến CVA và nhắc lại những kỷ niệm, giai thoại về mọi nhân vật ở CVA thì có lẽ hết đêm này qua đêm khác cũng không hết. Về các thầy thì trước hết phải nói đến thầy Hiệu Trưởng Vũ Ngô Xán, nhưng thật ra với thầy Xán thì chúng tôi lại rất ít có những giai thoại về thầy dù rất thương yêu và quý mến đức độ của thầy, có lẽ vì chúng tôi ít gần gũi thầy như những giáo sư trong lớp. Duy một lần cảm động nhất là khi thầy nói những lời từ biệt chúng tôi để đi làm Thanh Tra Trung Học, giọng thầy run run, nghẹn ngào như không muốn rời ngôi trường thân yêu này, không muốn xa chúng tôi làm chúng tôi bồi hồi thương thầy hết sức. Thầy Giám Học Vũ Đức Thận tứ thời complet

trắng, đứng thục hai tay trong túi quần, ngắm tụi quỷ sứ chúng tôi rất nghiêm nghị nhưng thật ra thầy rất thương chúng tôi, coi chúng tôi như những đứa con ruột của thầy. Hình như thầy có bệnh ngạt mũi kinh niên sao đó nên mỗi khi nói chuyện thầy thường hay khịt mũi.

Thầy Tổng Lãng, thầy Nguyễn Hữu Lãng, ôi nói về thầy thì biết bao cho đủ. Chưa thấy thầy đã nghe tiếng la hét ầm ầm, tôi là dân CVA ma mới, chỉ ở đệ nhị cấp thôi và cũng đã lớn rồi nên không bị ăn công xi chứ mấy tên CVA gốc từ đệ thất nói hồi ở Hà Nội lôi thôi thầy cho công xi "thật nhẹ nhàng". Tuy vậy, tôi cũng bị chỉnh một lần: *" - đứng nói chuyện với giáo sư mà thọc tay túi quần, lại quần cao bồi, không ceinture nữa - ".* Bây giờ thầy đã ra người thiên cổ, nhưng học trò của thầy rải rác khắp năm châu, ai cũng nhớ đến thầy, lâu lâu vẫn còn những trang phân ưu trễ của những CVA xa xôi, biết tin thầy mất, chúng con đều nhớ đến thầy.

Nhưng thật sự gần gũi chúng tôi hơn hết vẫn là những giáo sư và các thầy giám thị, tội nghiệp quý vị thường là những "nạn nhân" của đám quỷ sứ. Trên lầu chuồng ngựa cũ của Pétrus Ký (chúng tôi gọi như vậy) cứ hai lớp có cửa hướng chung ra một cầu thang và tất nhiên trước khi xuống, phải đi qua mi mí cửa phòng giám thị. Kẹt một nỗi, qua mặt giáo sư thì dễ (hoặc là giáo sư dễ dãi hơn) nhưng nếu ra gặp ông giám thị ông ấy vặn vẹo thì phiền lắm, nên có lần thầy Hỗ (con nhắc chuyện này thầy đừng la con) mũi đỏ như cà-tô-mát hầm hầm vào lớp nói với thầy Tuyên (dạy Lý Hóa): *"Xin phép Bác (ắt-xìi) cho tôi nói với mấy thằng (ắt-xìi) mất dạy này, có đứa (ắt-xìi) nó dám xịt (ắt-xìi) thuốc ắt-xì vào tôi (ắt-xìi)…* Chẳng hiểu những cái phòng này lúc trước trường Pétrus Ký dùng làm kí gì, có người nói là cư xá học sinh (dormitory), có đứa bảo là khu chứa đồ, nhưng chắc chắn không phải chuồng ngựa như tụi tôi thường sỉ vả vì ngựa không thể nuôi trên lầu được, nhưng nó dài lắm thì

phải nên đã được chia ra làm hai lớp nối đuôi nhau bằng một gian phòng nhỏ ở giữa, thường để chứa đồ đạc, bàn ghế dư, cũ… có cái cửa nhỏ ra vô ở mỗi cuối lớp, vì vậy đám quỉ xóm nhà lá chúng tôi có nhiều trò chơi với cái phòng này lắm, để rồi một hôm thầy Tuyên bất giác phát hiện là lớp vắng hẳn đi, nhất là mấy bàn cuối, mà lại không thấy đứa nào xin phép đi ra, ông đi xuống mở tung cửa phòng kho bắt gặp dám chúng tôi đang cởi trần quần đùi, vì kín cửa và nóng quá, đang đánh bài cào, binh xập sám, cãi nhau loạn cào cào… Nhưng có lẽ vất vả với chúng tôi nhất là thầy Ngạc ở năm đệ nhị thuộc dẫy nhà ngang gồm hai lớp, ngăn cách nhau bằng một bức tường carton dầy và cuối lớp nọ giáp vách đầu lớp kia, vì vậy đã biết bao chuyện lộn xộn đã xảy ra. Mỗi sáng thầy Ngạc phải ra hàng bác Tất lùa "đám nhà lá" chúng tôi vào lớp, chúng tôi xếp hàng một rất là nghiêm túc theo sau lưng thầy, thầy ghi danh vào sổ đàng hoàng rồi bắt đầu đi ra thì chúng tôi cũng đứng dậy hàng một đi theo. Thầy quát: *"Đi đâu, ngồi vào chỗ!".* Ngồi thì ngồi, có thằng Tây nào chết đâu mà sợ. Cách nay khoảng hơn mười năm, hồi thầy Xán mất, mọi người tụ tập làm lễ truy điệu ở nhà thờ Saint Barbara, tôi gặp thầy Ngạc, lúc đó thầy đã già nhiều và yếu lắm, thầy mặc pardessu dài, chống can, tôi ôm thầy hỏi: *"Thầy còn nhớ con không?".* Thầy nhỏ nhẹ: *"Chả nhớ hết được, thế ông học lớp nào, năm nào? – "Năm 55, 56, 57, con học B5! – "Ôi giời, cái lớp đó nó phá lắm!"* thầy than thở, tên Phạm Quân Hồng tố cáo: *"Cái thằng phá nhất là nó đấy!" – "À thế thì tôi nhớ rồi, ông là Huy phải không?* Bây giờ thầy Ngạc đã qui tiên, chúng con mỗi khi gặp nhau vẫn nhắc nhở đến thầy, thầy vẫn ở trong tâm khảm mỗi đứa học trò chúng con.

… Các giáo sư, ôi biết bao "tình sử" giữa thầy trò chúng ta. Con viết thế nhưng con không bao giờ dám chọc phá các thầy hết, con chỉ… xui chúng nó làm thôi. Năm đệ tam, trước hết là thầy Tuyên, giáo sư phụ trách lớp tôi. Thầy phát minh những ngôn từ đặc biệt, không ai có, chúng tôi thường

bảo nhau nên ghi chép, có lẽ cả quyển tự điển mới hết. Một hôm, thầy vừa ra khỏi lớp, chúng tôi nhào lên bục coi sổ điểm, thằng Kim la lên: *"Mẹ kiếp, tao có làm gì đâu mà anh họ Tề này* (chúng tôi thường lén gọi thầy là Tề-Tuyên-Vương) *cho tao hai zéro…* tụi tôi nghe cái "BÁCH!" vội quay lại đã thấy thầy Tuyên đứng đó tự bao giờ và thằng Kim thì lãnh một quả ngay miệng, mắt nó đỏ gay không vì đau, vì ông ấy đấm đâu có đau, nhưng đỏ vì mắc cỡ bị bắt quả tang "chửi" thầy, và thầy thì ầm ừ… *"ăn nói lỗ mỗ…"* làm chúng tôi được dịp cười như bể ổ. Lần khác, thầy hướng dẫn cả lớp đi gác hỏa hoạn Phú Thọ lều. Trời sáng trăng bàng bạc, giữa những nhà lều san sát là những con đường cát trắng loanh quanh trong xóm, Trần Dụ Hậu gọi ơi ới: *"Ê! Tụi mày có thấy solex Tề-Tuyên đâu không, để tao xì lốp… "BÁCH!"* và *"… nói năng cập dập kềnh dềnh…"*.

Cũng năm đệ tam này, lớp tôi có một giáo sư trẻ, đẹp trai, nói giọng Huế thật nhỏ nhẹ là giáo sư Trương Đình Ngữ. Lịch sự, nhã nhặn cũng bị chê như thường, mà có lẽ đám học sinh quái quỉ lại thích những giáo sư cao bồi hơn, mà ông Ngữ lại trẻ, trong khi chúng tôi cũng lộc ngộc cả rồi thì tất nhiên trẻ là một cái tội. Tôi luôn luôn chê bai ông này với thằng bên cạnh: *"Ê mày thấy không, cha này dậy thì không dậy, nọọi năng như coon gạại* (nói năng như con gái) *tối ngày đòi người ta mang vợợ* (vở) *lên đây!"* Mà cái thằng cạnh tôi nói cũng ít nói, chỉ ậm ừ, mãi đến mấy tháng sau tôi mới biết nó là cháu ruột ông Ngữ mới bỏ xừ chứ, mà tôi cũng đần thật, rõ ràng tên nó là Trương Đình Ngôn mà sao tôi không để ý, được cái nó cũng tốt bụng, không nói xấu tôi với chú nó, nên tôi không bị hai zéro lần nào. Ông Ngữ trẻ nhưng được cái còn cao lớn, một giáo sư khác đã trẻ lại còn nhỏ con nữa mới hại tôi chứ. Nguyên do, một buổi đẹp trời, hai giờ "Pháp văn giáo sư Lê Trung Nhiên vắng mặt, tôi lang bang sân trường thấy lớp đệ tứ ồn quá, tôi nhào vô tỉnh bơ, tụi nó càng ồn thêm, tôi thấy một trự nhỏ con đứng trên bục, tôi bèn lên giọng đàn anh: *"Ê! Giờ cha nào vắng mặt*

mà tụi mày ồn quá vậy?" Cả lớp nó ào ào phá lên cười, tôi linh cảm ngay, bỏ sừ rồi có lẽ cha này là giáo sư, tôi dzọt ra, lặn luôn. Khốn nỗi, ngay hai giờ sau Việt văn, ông ấy lù lù vào lớp, đó là giáo sư Trần Trọng San, tôi thiếu điều muốn độn thổ luôn, không biết có nhận ra tôi không, nhưng không thấy gì, có lẽ ông ấy không chấp nhất và thông cảm, mà nhất định không phải lỗi tại tôi, tại ông ấy chứ, đã trẻ lại còn nhỏ con, bảo không lầm sao được.

Năm đệ nhị chúng tôi đón nhận một giáo sư nổi tiếng: luật sư Thái Vĩnh Thịnh, một giáo sư có lẽ vào thời ông bất mãn hay chán đời sao đó nên đương nhiên chúng tôi trở thành nạn nhân của ông. Suốt một năm tròn, ông không dạy chúng tôi một chữ, đúng nghĩa "một chữ". Vào lớp, ông ngồi đọc JEO (Journal Extrême Orient), mấy thằng quỉ sứ bò lên tháo giày ông treo lên quạt trần, ông mặc kệ, lấy mũ phớt của ông gác lên kèo nhà, ông chẳng thèm để ý, hết giờ ông nhỏ nhẹ bảo tụi tôi lấy đồ xuống, ông đi giày, đội mũ đi ra một cách bình thản và vui vẻ. Vì vậy chúng tôi tuy thấy kỳ cục nhưng vẫn mến ông, và tất nhiên trong những giờ đó tôi là thằng thú vị nhất vì được tự do công khai đánh carô. Một hôm có tên chăm học làm bài luận Pháp văn học tư ở ngoài gặp chữ khó, nó hỏi thầy Thịnh, ông trả lời gọn gàng *"Larousse!* ý ông bảo hãy coi tự điển Larousse. Nghe nói, ở lớp nào đó, có lần cụ Xán "nghe danh" ông, vội đến lớp coi thì thấy vắng tanh, hỏi ông, ông ậm ừ… *"…à, chúng nó xin phép ra sân đánh bóng…"* cụ Xán chỉ có nước kêu trời. Chuyện này có thực không, tôi không dám bảo đảm. Có điều tôi để ý là hình như, nếu đến trường sớm, ông không bao giờ vào phòng giáo sư, chỉ sách cặp đứng co một chân, dựa tường chờ đến giờ vào lớp, thế thôi. Về sau, ông trở lại nghề luật sư ở Nha Trang. Giai thoại về ông thật nhiều, ông bạn Đinh Thạch Bích kể chuyện khi xưa cũng đi kháng chiến với ông, khi chạm súng, mọi người tản mác vào công sự, mô nấp, ông vẫn vừa đi vừa trầm ngâm, rồi tay

quệt trán, thấy máu, ông tự hỏi *"Est-ce que je suis blessé?.*

Đã nói Pháp văn, phải kể tới Anh văn, và môn này phải nói đến ông thầy cũng đặc biệt là giáo sư Nguyễn Xuân Kỳ. Ai đời, đệ nhị cấp rồi, sắp thi tú tài rồi, đâu còn thời "L'anglais Vivant: What is Jack? Jack is a boy!" nữa đâu mà hễ cứ thấy ông xuất hiện ở cửa lớp là từ đó trong suốt hai giờ chúng tôi chỉ học cách phát âm… ì, ìì, à, àà… thỉnh thoảng mới sờ đến quyển "She stoops to conquer" của Charles Dicken. Về sau, mỗi khi gặp nhau chúng tôi chào nhau bằng cách nhẹ rằng… ì, ìì… hoặc há hốc mồm mà… à, àà…

Cụ Tấn, vâng thầy Tấn, một trong những giáo sư nghiêm nghị nhất, ông chưa hề phạt hay la thằng nào mà đứa nào đứa nấy len lét, có lẽ vì cái uy của ông. Hơn nữa, ông dạy thật hay và hấp dẫn, có lẽ trong đời học trò của tôi, chưa thấy ông thầy nào thuộc sử ký, địa lý Việt Nam cũng như thế giới hơn ông, ông vẽ bản đồ trên bảng thật nhanh và dẫn chúng tôi đến những nơi xa xôi kỳ lạ, sự tích thế giới như nhưng chuyện huyền ảo làm say mê bộ ốc tuổi đang lớn của chúng tôi. Có lẽ vì vậy, trong các giờ Sử Địa ít thằng xin phép ra ngoài. Cách đây mấy năm, tôi qua Houston, Texas, gọi điện thoại kính thăm Cụ và nhân tiện mời cụ nếu có thể, về Cali dự tiệc Tân Niên CVA. Cụ từ chối và hỏi tôi: *"Ông học tôi bao nhiêu năm? Ngoài Bắc hay trong Nam?" – "Con học Thầy từ Nguyễn Trãi ngoài Bắc đến CVA trong Nam, nhưng con học dốt lắm, thầy không nhớ con đâu!.* Nói đến thầy Ý là các bạn nhớ đến biệt danh "Tư Húi" của thầy rồi, ngoài ra thầy cũng còn một đặc danh khác nữa mà mỗi lần thằng nào… *"Thưa thầy, thế cháu ông Cao Bá Quát thì làm sao?"* là ông chửi liền… *"Thằng mất dạy, ngồi xuống!"* vì cháu ông Cao Bá Quát là Cao Bá Nhạ và tụi nó đọc là cam-pa-nha. Thầy Ý với bộ complet nâu tứ thời, đôi khi thầy cũng đổi bộ complet trắng cháo lòng, nên tụi mất dạy cứ bám lấy thầy ở hành lang, vuốt ve bộ complet và nịnh nọt: *"Thầy, Thầy! Bộ hăm-lê của thầy đẹp quá, thầy may ở đâu đấy ạ? Cho con địa chỉ*

để con ghi vào viện bảo tàng…". Thầy Ý có cái đặc biệt là nhảy xe đạp, thầy không ngồi sẵn trên xe và đạp đi, thầy đẩy xe đạp, chân trái trên pédal, chân phải đạp mặt đất rồi nhảy choàng qua, đó là lối cổ. Hơn thế nữa, mỗi lần qua ngã tư, thầy thường cẩn thận dắt xe đạp. Với thầy Ý, Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu là số một: *"Các anh biết không, chiếc xe Citroen đầu tiên ở Hà Nội là của cụ Tản Đà…" – "Dạ thưa thầy, thế mỗi lần qua ngã tư, cụ Tản Đà có dắt Citroen không ạ?" – "Thằng mất dạy, ngồi xuống!"* Chọc phá như vậy nhưng chúng con vẫn nhớ đến thầy mãi mãi. Thầy "chửi" chúng con "mất dạy" nhưng thầy biết chắc không có đứa nào dám "mất dạy" cả, tụi nó chỉ là đồng hạng với quỉ và ma như người đời thường nói mà thôi.

Vào Nam, tôi không còn học thầy Quỳnh nữa, nhưng thầy cũng dạy ở CVA, thầy có chiếc xe Renault 4 "taxi" thường đậu ngay bên ngoài cửa sổ lớp học, đậu xa sợ tụi nó phá. Tôi học trên lầu, muốn ra "bát Trưng Vương" lại kẹt cặp sách, tôi phải tìm cách ném sách ra ngoài trước rồi xin phép "đi tiểu" sau. À đây rồi, có cái mui xe, tốt quá, tôi len lén thả xuống cái "ĐÙM!" – *"Chết tôi, bẹp mui xe tôi rồi!"* Thầy Quỳnh la lên, tụi đệ tứ dưới nhà kể lại. Tôi xuống nhà, ra nhặt cặp thầy đứng ngay cửa sổ, thấy tôi: *"Lại là mày, thằng quỉ aú!".* Thầy Quỳnh không gọi ai là "mày" cả, ngoại trừ tôi, vì tôi là học trò cưng của ông từ đệ thất Nguyễn Trãi, Hà Nội. Hồi đó, mỗi lần vào lớp: - *"Anh Huy! Lên bảng!* Thế là giờ nào của thầy cũng vậy, tôi cứ phải vẽ phấn mầu những con castor, nhím, giảo thử, chim, chuột… thay thầy trên bảng, còn thầy ngồi rung đùi đọc bài cho chúng nó chép. – *"Con phải vẽ, làm sao con chép bài?" – Chép sau, anh này, anh này chép bài dùm anh Huy!"* – thế là từ đó hai tên ngồi gần tôi, Phạm Thế Hùng, Hà Quốc Thăng thay phiên nhau chép bài cho tôi, tụi nó tức lắm.

Tôi xin tạm ngừng giai thoại về các thầy ở đây, vì kể hết các thầy và mọi chuyện thì biết bao giờ hết.

Bây giờ là chuyện chúng mình, mà xin nói trước, tôi rất kỵ phải nói cái gì về mình, cái "le moi" nó

xấu lắm, nhưng khốn nỗi nói chuyện chúng mình mà không có cái tôi thì nói làm sao, vậy nếu các bạn thấy chỗ nào có "le moi" hơn nhiều thì cứ coi như "ne pas" dùm, sẽ vui vẻ cả làng, chẳng chết thằng Mỹ đen nào hết. Cái số tôi nói xui, đi đến đâu "trâu trắng" đến đó, ngay năm đầu học CVA, đã bị lộn xộn và oan ức về cái vụ "uýnh lộn" với Chasse Loup L'Aubat. Nguyên là hôm đó, vừa tan học, nghe cả trường xôn xao tụi Chasse Loup đang vây trường để "quýnh" CVA và trong lúc mọi người đang ra về hướng đường Trần Bình Trọng, nghe chúng nó la réo: *"Huy! Huy! Đánh thằng đó, cái thằng Chasse Loup đang đứng giữa đường đó!..."*. Khổ quá, tôi có thấy thằng Chasse Loup nào đâu, chúng chạy hết rồi chỉ còn mỗi một tên mặt trắng, kiếng nhốp đứng cạnh chiếc xe đạp giữa đường Trần Bình Trọng. Nghe tụi nó la quá, tôi dựng solex đến gần thằng kia, nó cuống quít: *"Tui... tui Chasse Loup mà tui hổng có quýnh lộn, tui đứng coi thôi..."* Quả thật, tên này là dân "con nhà lành" bị oan, nhưng vì chúng nó la quá nên tôi quạt đại một cú, khốn nỗi vướng chiếc xe đạp của nó ở giữa, có trúng nó đâu. Tôi chỉ làm có thế thôi, còn thằng này bị "đòn hội chợ" của những thằng khác chứ không phải tôi, nhưng sau đó tôi phải trốn học ít lâu vì bị công an lùng bắt về tội "kỳ thị Nam Bắc" mới khốn nạn chứ. Cái này thật oan, bạn bè thân thiết đầu tiên của tôi ở miền Nam toàn là dân "Nam Kỳ" thứ thiệt, tụi nó học Les Lauriets, Huỳnh Thị Ngà, Đông Tây Học Đường, Pétrus Ký và cả Chasse Loup nữa. Hiện nay cũng có vài mạng đang ở Hoa Kỳ hoặc Pháp... tôi vẫn còn liên lạc thân mật... nào Của (chết) nào Fernand, Nhơn, Thạnh, Anh... tụi nó thường bảo tôi *"Zà là Bắc Kỳ, tụi tui mới là người Việt..."* thì sao tôi có thể kỳ thị được. Cái chuyện "quýnh" nhau với Chasse Loup chỉ vì vụ học Cao Đẳng Quân Sự, mà lộn xộn xảy ra chính tại tụi đệ tam, đứng đầu là bộ "tam xên" Ngô Cảnh Loan, Lê Ôn Dương, Nguyễn Như Tín mà ra.

Năm đệ tam rồi cũng qua đi, tuy nhiều sôi nổi. Lên đệ nhị, tôi lại "quyết tâm" học hành đàng

hoàng, mua Lebossé, Réunion des Professeurs… đầu năm mà tôi đã làm gần nửa quyển, các bạn thấy tôi đã "ngoan" chưa. Nhưng rồi… nhưng rồi tôi bị một thằng dẫn dụ tôi vào con đường tội lỗi… con đường văn nghệ, văn gừng… đó là tên Nguyễn Thượng Hiệp. Lúc đó, tôi nhìn thằng này "nghệ sĩ… hết chịu nổi". Nó dong dỏng cao, tóc quăn, đẹp trai kiểu… "nghệ sĩ", nên tôi bị lây, cũng… "nghệ sĩ" luôn. Hơn nữa, tôi hỏi các bạn có nỡ từ chối không khi nghe tổ chức văn nghệ liên trường Chu Văn An – Trưng Vương mà tôi lại được cụ Xán đặc biệt cho nghỉ học hai tuần để mỗi ngày sang Trưng Vương "giúp các em" vẽ affiches, trang trí… Thằng nào cũng xúm lấy tôi: *Mày xin ông Lãng cho tao sang TV phụ mày đi…"* và rồi trong thời gian đó những chuyện tình cảm hoa lá cành sinh sôi nảy nở cứ y như chuyện U Hoài của Doãn Quốc Sỹ sau này.

Ban văn nghệ Hiệu Đoàn năm đó có Trần Huy Bích (một xê) làm trưởng ban, Dương Cự (một bê) trưởng ban kịch. Nguyễn Thượng Hiệp (hai bê một) trưởng ban nhạc và tôi (hai bê năm) phụ trách hội họa, trang trí… thỉnh thoảng có hai tên ở Tứ hay Tam gì đó giúp tôi rất đắc lực là Phạm Hoán (em họa sĩ Phạm Tăng) và Đằng Giao, hai tên này mới là họa sĩ thứ thiệt, còn tôi chỉ là "đồ rổm". Ngoài những chuyện lỉnh kỉnh quảng cáo, trang trí, posters… ban kịch diễn vởThằng Cuội của giáo sư Vũ Khắc Khoan thì tôi phải lo phông, décors, trời, trăng, mây, núi và tất nhiên phải có… cây đa. Khi tôi làm décor cây đa, nhờ hai tướng quảng lạc Quốc và Đức Đen (nghe nói sau hai tên này đi không quân) mua dùm carton, đi chán chê suốt buổi tụi nó về quẳng cho tôi mấy miếng carton mềm èo, mỏng teng. Biết sao bây giờ, làm đại. Đến lúc ông Vũ Khắc Khoan đòi coi décor, tôi dựng cây đa lên, ôi thôi mỗi nơi một mảnh, vì carton rẻ tiền, đóng đinh, bôi màu nước lên, nó mềm ra, rơi rụng như lá mùa thu chết. Ông Khoan dậm chân thình thình la hét: *"Các anh làm ăn thế này à!!!* tôi chỉ còn thộn mặt ra như đào cho leo cây. Thế rồi mọi việc cũng phải trôi qua một cách suông sẻ, nhờ Phạm Hoán

nó vẽ như máy, kịch diễn màn một, tụi tôi vẽ phông màn hai, màn ba, cứ thế cũng xong, nhưng tôi dặn: *"... đứa nào đứa nấy diễn ở sân khấu, cấm chạm vào phông vì nó còn ướt nhoẹt..."*. Để rồi sau văn nghệ là tơ-lơ-mơ (đúng như lời thầy Thận) thế thì tú tài làm sao được. Còn mấy tháng cuối năm, tụi tôi bảy, tám đứa chui vào căn nhà trống của chị thằng Hiệp học "gạo". Buổi sáng trước khi đi thi, Quảng viết chữ ĐỖ rồi đốt thành than, hòa vào nước, bắt mỗi thằng uống một ngụm cho hên, kết quả hình như chỉ có Phạm Công Bạch, Hà Vĩnh thọ đậu Tú 2, nhưng Thọ không vào vấn đáp kỳ nhất, để dành kỳ nhì chơi!

Chuyện CVA còn dài, khó có thể kể hết cho nhau nghe trên vài trang giấy, nhưng trong tâm tưởng chúng ta luôn luôn vẫn giữ mãi hình ảnh những ngày hoa mộng dưới mái trường thân yêu, chúng ta nhớ hết, cả thầy lẫn bạn, kể cả những người bạn ngày xưa khó ưa nhất. Lớn lên, trên những nẻo đường đời, chúng ta gặp biết bao đổi thay, tâm tình và tư tưởng trải qua bao thăng trầm, nhưng cứ nghĩ đến ba chữ CVA tự nhiên thấy như lòng ấm lại, bình an thêm. Có lần hai tên cãi nhau, tranh luận hùng hổ, ỏm tỏi, tôi chỉ bảo: *"Tụi mày cùng là CVA đó"* thế là mọi chuyện từ từ êm.

Vào cuối thập niên 50, tên Phi đang học, nổi máu giang hồ bỏ trốn đi Pháp, bây giờ vợ đầm, con tây đùm đề mà khi qua Mỹ thăm bạn bè, nó "đấu" không thua gì hồi còn ở CVA. Và mới đây, một tên CVA khác đã qua Hoa Kỳ từ 1962 rồi đi lính hải quân xứ này cho đến ngày nay, đến gặp anh em, tuy chúng tôi chưa hề quen nhau trước mà khi gặp, tên này "đấu rứt không ra" đến tận một giờ sáng không ngọng một chữ, nó nhớ mọi thứ chuyện ở cái khung trường thân yêu khi xưa. Vì vậy, tôi có thể nói "dân CVA" dù cho có ở ngoại quốc 100 năm, cái "chất Việt Nam" trong người vẫn không mòn đi một li ông cụ, và cứ ba "dân CVA" tụ lại là ta thấy như cả ***một trời Chu Văn An.***

Cali 1-1995

(Trích trong kỷ yếu 90 năm trường Bưởi & Chu Văn An - 1997)